TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
+Bà Nguyễn Thị Liên – Đã nghỉ hưu.
+Ông Lưu Văn Thảo – Nguyên là Bí thư huyện đoàn Thăng Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Bi, tỉnh Q N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

M H B TH (Tên gọi khác: Chút)- sinh ngày 07/10/2007 tại huyện T Bi, tỉnh Q N; Nơi cư trú: thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M H N và bà H T Th, bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Cha đẻ là ông M H N - sinh năm 1979; Trú tại: thôn Việt Sơn, xã Bình Trị, huyện T Bi, tỉnh Q N, có mặt.

Mẹ đẻ là bà H T Th - sinh năm 1977; Trú tại: thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tr Q - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Bị hại: Ông H V N - sinh năm: 1980. Trú tại: tổ 17, thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H T Th - sinh năm 1977; Trú tại: thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/11/2023, M H B TH cùng với bà H T Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-928.82 (xe này của bà Thiên- mẹ của Thảo đứng tên chủ sở hữu) đi đến nhà ông H V N - là cậu ruột của Thảo. Khi đến nhà ông Năng, Thảo đi vào phòng ngủ chơi với cháu Huỳnh Tâm Như - là con ông Năng, Thảo mở hộc tủ bàn trang điểm trong phòng để tìm đồ chơi thì Thảo nhìn thấy một cái ví bên trong chứa nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên Thảo lấy một xấp tiền bỏ vào túi quần bên trái và đi ra khỏi phòng. Do sợ bị phát hiện nên Thảo ra sân điều khiển xe mô tô BKS 92H1-928.82 đi đến đoạn đường vắng gần cây xăng xã Bình Lãnh rồi Thảo giấu tiền đã trộm vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 92H1-928.82. Sau đó, Thảo quay trở lại nhà ông H V N chở bà H T Th về nhà.

Đến 06 giờ ngày 22/11/2023, ông Năng kiểm tra ví tiền phát hiện mất 7.500.000 đồng nên trình báo Công an xã Bình Lãnh. Qua rà soát, Công an xã Bình Lãnh nghi ngờ M H B TH là người lấy trộm tiền nên đã mời Thảo đến làm việc. Quá trình điều tra, Thảo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Đối với số tiền 7.500.000 đồng Thảo trộm của ông Năng, quá trình làm việc Thảo đã giao nộp cho Công an xã Bình Lãnh.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTB-HS ngày 17/01/2024 VKSND huyện Thăng Bình truy tố bị cáo M H B TH về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 100 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt M H B TH từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của người bào chữa: Khi phạm tội bị cáo Thảo là người dưới 18 tuổi, nhận thức suy nghĩ còn non nớt nông cạn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã ly hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng chế định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và Điều 100 của BLHS xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu là đúng, thống nhất ý kiến của người bào chữa và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Ông H V N thống nhất ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, không có yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H T Th không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo M H B TH tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/11/2023, tại nhà ông H V N ở thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N, M H B TH có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Năng số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Vì vậy có căn cứ kết luận bị cáo M H B TH phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Thăng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Thảo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS; Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ. Khi phạm tội bị cáo Thảo dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thảo.

[4] Đánh giá về các vấn đề khác:

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý đúng pháp luật, không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 100 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo M H B TH phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt M H B TH 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày giao M H B TH cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục.

-Giao M H B TH cho Uỷ ban nhân dân xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

-Trường hợp M H B TH thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát, giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo M H B TH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/02/2024) bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Cẩm Nhung

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Nam;
-VKSND tỉnh Quảng Nam;
-VKSND huyện Thăng Bình;
-CCTHADS huyện Thăng Bình;
-Bị cáo, những người TGTT khác;
-VP công an huyện Thăng Bình;
-Lưu HS-AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thảo và bà Nguyễn Thị Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

M H B TH (Tên gọi khác: Chút)- sinh ngày 07/10/2007 tại huyện T Bi, tỉnh Q N; Nơi cư trú: thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Thảo: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/11/2023, tại nhà ông H V N ở thôn Nam Bình Sơn, xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N, M H B TH có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Năng số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Vì vậy hành vi của bị cáo M H B TH phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Ý kiến bà Liên: thống nhất ý kiến ông Thảo, hành vi của bị cáo Bích Thảo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến của 02 vị HTND, hành vi của bị cáo Bích Thảo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất kết luận bị cáo M H B TH phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Thảo: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91; Điều 100 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thảo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Ý kiến bà Liên: thống nhất ý kiến ông Thảo về các tình tiết giảm nhẹ, thống nhất xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, thống nhất xử phạt bị cáo Thảo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Biểu quyết: 03/3 đồng ý xử phạt bị cáo Thảo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày giao M H B TH cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục

-Giao M H B TH cho Uỷ ban nhân dân xã Bình Lãnh, huyện T Bi, tỉnh Q N quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

-Trường hợp M H B TH thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát, giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Không xem xét

5. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo Bích Thảo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/02/2024) bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA